TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125 /2022/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 9 - 2022
V/v ly hôn giữa
Chị T và anh T1

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê văn Hùng

Ông Trần Văn Trang

- Thư ký phiên toà:ông Nguyễn Văn Tùng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà: ông Ngô Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 114/2022/TLST – HNGĐ, ngày 03 tháng 8 năm 2022; về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:66/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 31/8/2022, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Hồng T, sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm 9, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định;

* *Bị đơn:* Anh Đinh Duy T1, sinh năm 1982; địa chỉ: Xóm 9, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa chị T vắng mặt, anh T1 có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân; Chị Trần Thị Hồng T và anh Đinh Duy T1 kết hôn tự nguyện có đăng ký tại UBND xã X ngày 20/9/2011. Trong cuộc sống vợ chồng hai bên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau. Gia đình cũng có can gián nhưng không đạt kết quả. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là Đinh Thị Hà V sinh ngày 15/10/2012 và Đinh Mạnh T2 sinh ngày 28/5/2017. Khi làm đơn ly hôn chị đề nghị nuôi cả hai con nhưng nay chị nhận nuôi cháu T2 nhường anh nuôi cháu V.

Về tài sản, nghĩa vụ tài sản của vợ chồng*:* chị không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết. Chị xin xét xử vắng mặt chị.

Anh Đinh Duy T1 có mặt tại phiên tòa trình bày anh và chị T kết hôn tự nguyện có đăng ký tại UBND xã X ngày 20/9/2011. Trong cuộc sống vợ chồng cũng có bất hòa mâu thuân nhưng không lớn, chị T xin ly hôn , anh mong muốn đoàn tụ để chăm lo cho con cái. Nếu chị vẫn kiên quyết thì tùy Tòa án giải quyết theo pháp luật. Anh chị có hai con chung là Đinh Thị Hà V sinh ngày 15/10/2012 và Đinh Mạnh T2 sinh ngày 28/5/2017. Khi ly hôn anh đề nghị xin nuôi cả hai con không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con cho anh. Về tài sản anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và Nguyên đơn kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa chấp hành nghiêm trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị Hồng T và anh Đinh Duy T1. Giao con chung là Đinh Mạnh T2 sinh ngày 28/5/2017 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, Giao con chung là Đinh Thị Hà V sinh ngày 15/10/2012 cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và được quyền thăm con chung không ai được cản trở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt nên vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Hồng T và anh Đinh Duy T1 là hợp pháp. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh chị không hòa hợp trong cuộc sống; chị xin ly hôn, anh cố tình không tham gia tố tụng mặc dù đã được Tòa án tạo điều kiện để anh chị gặp gỡ hòa giải. Xét thấy anh muốn đoàn tụ nhưng không về hòa giải; việc anh chị khó có thể hàn gắn tình cảm được cũng nên giải phóng cho anh chị để hai bên tự lo hạnh phúc của bản thân.

[3]. Về việc nuôi con chung: Anh chị có hai con chung, anh xin nuôi cả hai con không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con; cháu V xin ở với bố, chị nhất trí nhường anh nuôi cháu V và đề nghị nuôi cháu T2, xét thấy cũng nên đảm bảo quyền trực tiếp nuôi con cho cả anh và chị nên giao cháu V cho anh trực tiếp nuôi dưỡng còn chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu T2 là phù hợp.

[4]. Về tài sản chung chị không yêu cầu, anh không có ý kiến giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về án phí: chị T phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cùng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo:

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị Hồng T và anh Đinh Duy T1.

2. Về con chung: Giao con chung là Đinh Mạnh T2 sinh ngày 28/5/2017 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, Giao con chung là Đinh Thị Hà V sinh ngày 15/10/2012 cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và được quyền thăm con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại biên lai thu số 0003045 ngày 03/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường; chị T đã nộp đủ án phí ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Anh T1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Tỉnh+ Huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã X;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh